

*

Số 25 -CTr/TU

Quảng Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng,
an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân toàn tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng và liên kết vùng; sự thống nhất quan điểm, chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đề ra.

2. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc và bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, ban hành các chính sách đặc thù của địa phương, các nhiệm vụ mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu đặt ra.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021- 2030; Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với định hướng phát triển trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch vùng. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và huy động các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. Tập trung ứng dụng khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số, chuyển đổi số là nền tảng và động lực để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới tư duy và hành động, chủ động tận dụng tốt nhất cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển kinh tế tuần hoàn, phát triển đô thị gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên và giữ vững cân bằng sinh thái, bảo vệ cảnh quan, chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Hợp tác, liên kết chặt chẽ với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(2) Tập trung đầu tư để phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển công nghiệp là trọng điểm mang tính động lực, trong đó chú trọng, khuyến khích, kêu gọi phát triển công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, năng lượng tái tạo, chế biến, chế tạo. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, coi đây là bộ đỡ nền kinh tế của tỉnh, trong đó chú trọng nông nghiệp công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hoá, giá trị gia tăng cao; phát triển mạnh mẽ các ngành kinh tế biển.

(3) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng bền vững, tạo môi trường sống an toàn, nhân văn. Xây dựng xã hội số gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

(4) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền với tiêu chí phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng chuẩn đạo đức và tác phong làm việc của công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu; coi trọng quản lý xã hội và mở rộng dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

(6) Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, tâm huyết và gắn bó mật thiết với Nhân dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a. Mục tiêu tổng quát

Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tận dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số. Quảng Bình trở thành nền kinh tế năng động ở khu vực miền Trung, với trọng tâm là ngành dịch vụ và du lịch nổi bật; công nghiệp sạch, năng lượng tái tạo, chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái. Đến năm 2030, phấn đấu đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng GRDP bình quân từ 8,4 - 8,8%/năm.

+ Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: Ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 38 - 38,5%; ngành dịch vụ chiếm khoảng 45 - 45,5%; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12,5 - 13%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm khoảng 3,5 - 4%.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ đạt khoảng 375 - 425 nghìn tỷ đồng.

+ Thu ngân sách đạt khoảng 13.000 tỷ đồng.

+ GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 145 - 150 triệu đồng.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm 25%.

- Về xã hội:

+ Tỷ lệ tăng dân số bình quân khoảng 0,6%/năm.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%.

+ Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đạt trên 65%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cơ bản đạt 100%.

+ Giải quyết việc làm cho người lao động 18.000 người/năm.

+ Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2,5%.

+ Có 100% trường tiểu học, trên 85% trường mầm non và 95% trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 100% huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 14%.

+ Số giường bệnh/10.000 dân đạt 50 giường trở lên.

+ Tuổi thọ trung bình: Khoảng 73,7 tuổi.

+ Có thêm 02 - 03 di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt; có trên 80% nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Về môi trường:

- + Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở khu vực đô thị đạt trên 98%.
- + 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- + Giữ ổn định độ che phủ rừng khoảng 68%.
- Về hạ tầng công nghệ; đô thị, nông thôn:
 - + Số thuê bao điện thoại cố định và di động đạt trên 135 thuê bao/100 dân; thuê bao internet băng rộng cố định đạt trên 35 thuê bao/100 dân.
 - + Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 38%; 100% đô thị trực thuộc tỉnh đạt cơ bản nền tảng về đô thị thông minh.
 - + Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%. Có 02 - 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
 - + 100% hộ gia đình ở đô thị được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 65% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của quốc gia, Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng; các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quốc gia, vùng.

- Lập và đồng bộ các quy hoạch chuyên ngành, như quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch khu kinh tế, khu công nghiệp... để tạo thuận lợi, phục vụ cho đầu tư và thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và tổ chức thực hiện quy hoạch; hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ, manh mún, phá vỡ quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt.

- Huy động, phân bổ hiệu quả nguồn lực xã hội, chú trọng cả nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ để thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh và các chương trình, kế hoạch cụ thể của từng ngành, lĩnh vực.

2. Tăng cường thu hút, huy động và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư để hiện thực hóa chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nhất là ngân sách Trung ương để đầu tư các công trình thiết yếu, cấp bách, các công trình trọng điểm, có tính chất lan tỏa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài khu vực nhà nước để phát triển, bảo đảm lợi ích hài hòa của nhà nước và nhà đầu tư. Xây dựng chính sách thu hút đầu tư bảo đảm hấp dẫn, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tập trung

cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư, nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; phát triển hài hòa giữa các vùng, miền trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng và liên kết vùng

a. Xây dựng và phát triển các vùng trong tỉnh, cụ thể

Dựa trên các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố và dựa theo các tiêu chí phân vùng, tổ chức thành 03 không gian phát triển vùng, mỗi vùng bao gồm các địa phương có điều kiện tự nhiên và xã hội tương thích, hỗ trợ nhau. Các huyện trong vùng liên huyện có khả năng liên kết trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; có khả năng liên kết với các khu đô thị, khu du lịch, khu kinh tế động lực...

- Vùng phía Bắc: Gồm thị xã Ba Đồn và các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch; có Khu Kinh tế Hòn La, Khu Kinh tế cửa khẩu Cha Lo, trong đó đô thị trung tâm vùng là thị xã Ba Đồn kết hợp với Khu Kinh tế Hòn La. Đây là vùng phát triển kinh tế tổng hợp, chủ đạo là sản xuất công nghiệp, giao thương kinh tế thương mại - cửa khẩu; nông, lâm, ngư nghiệp và các dịch vụ thương mại tổng hợp khác.

- Vùng trung tâm: Gồm thành phố Đồng Hới, huyện Bố Trạch và khu vực phía Bắc huyện Quảng Ninh (thị trấn Quán Hàu, xã Lương Ninh, xã Vĩnh Ninh), là vùng phát triển kinh tế tổng hợp, nhất là thương mại, du lịch chất lượng cao, công nghiệp đa ngành đóng vai trò chủ đạo. Bảo vệ Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và kinh tế biển, các ngành dịch vụ hỗ trợ kinh tế biển.

- Vùng phía Nam: Gồm huyện Lệ Thủy và các xã của huyện Quảng Ninh (trừ thị trấn Quán Hàu, xã Lương Ninh và xã Vĩnh Ninh đã đưa vào Vùng trung tâm), là vùng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, năng lượng tái tạo, công nghiệp, du lịch văn hoá, lịch sử, nghỉ dưỡng và sinh thái, đô thị mới ven biển, các ngành dịch vụ hỗ trợ kinh tế biển, cầu nối với các đô thị và các tỉnh phía Nam Quảng Bình. Khai thác thế mạnh vùng giáp ranh Nam Quảng Bình - Bắc Quảng Trị để phát triển kinh tế trang trại, du lịch.

b. Đẩy mạnh phát triển liên kết vùng với các tỉnh trong vùng

- Phối hợp, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng dùng chung trong vùng. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án Đường ven biển tỉnh Quảng Bình và cầu Nhật Lệ 3 - Là dự án mang tính liên vùng, kết nối với hệ thống đường ven biển của các tỉnh trong vùng, động lực lớn cho phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Bình cũng như khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác phát triển thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình đến năm 2030. Khai thác thế mạnh vùng giáp ranh Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, hạ tầng giao thông, đặc biệt là cảng biển nước sâu, liên kết và hợp tác 02 Khu Kinh tế Vũng Áng - Hòn La để phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ kinh tế biển, kinh tế cửa khẩu, kho vận, tiếp vận, cảng biển, các trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính quốc tế; liên kết với Cửa khẩu quốc tế Cha Lo và tuyến quốc lộ 12A phát triển giao thương hàng hóa, văn hóa, du lịch vùng biên giới Việt - Lào và du lịch sinh thái gắn với vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Duy trì hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong khối liên kết, đồng thời tăng cường mở rộng hợp tác với các địa phương khác để xây dựng, quảng bá các sản phẩm du lịch phù hợp, đặc trưng vùng, miền.

4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa, tập trung; có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch thích ứng với biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 3,5 - 4%/năm. Quan tâm đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng theo từng vùng sinh thái có tiềm năng, lợi thế. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại có sự hợp tác, liên kết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới toàn diện gắn với đô thị hóa.

- Phân bố lại không gian công nghiệp theo các hành lang kinh tế ven biển gắn với các cảng biển và các tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, các đường quốc lộ kết nối trong vùng, liên vùng. Phát triển công nghiệp trở thành ngành trọng điểm mang tính động lực để thực hiện mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 14 - 14,5%/năm. Chú trọng các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, như: Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo; chế biến nông, lâm, thủy sản (tập trung các phân ngành: chế biến thủy sản; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; chế biến thực phẩm và nông sản xuất khẩu); sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, xi măng chất lượng cao, vôi chất lượng cao, gạch không nung); công nghiệp dệt may và các ngành công nghiệp hỗ trợ... gắn với đổi mới công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn; khôi phục, củng cố, mở rộng các làng nghề,

làng nghề truyền thống; tập trung phát triển một số các sản phẩm phục vụ du lịch, xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

- Phát triển du lịch Quảng Bình thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và là một trong những khâu đột phá để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với lợi ích cộng đồng và phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, tổng số khách du lịch đến Quảng Bình đạt khoảng 10 triệu lượt khách. Định vị Quảng Bình là một trong các điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, du lịch mạo hiểm của khu vực Châu Á gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc với các loại hình du lịch chủ yếu như: Du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch hang động, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch thể thao, du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp...; phấn đấu Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

- Thu hút nguồn lực nhằm tập trung phát triển và khai thác hiệu quả các ngành kinh tế biển, kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là các ngành du lịch và dịch vụ biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp năng lượng (năng lượng mặt trời, năng lượng gió trên đất liền, năng lượng gió ven bờ, ngoài khơi,...).

5. Phát triển hệ thống đô thị, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông

Phát triển hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, theo mô hình tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Phát triển mạng lưới đô thị kết hợp phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, các trung tâm thương mại, dịch vụ, tạo sự liên kết với tiểu vùng đô thị hóa Bắc Trung Bộ và các tỉnh trong vùng. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh bền vững, đồng bộ về mạng lưới và có sự liên kết với hệ thống đô thị quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị.

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển, nhất là hệ thống giao thông, kết nối thuận lợi với các tỉnh trong vùng và liên vùng. Coi trọng hiệu quả đầu tư, ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có sức lan tỏa lớn. Bảo đảm kết nối các vùng, các địa phương trong tỉnh, các đầu mối giao thông ngoài tỉnh và cả nước bằng hệ thống giao thông đồng bộ, năng lực vận tải được nâng cao, giao thông thông suốt, an toàn. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (theo hình thức PPP)... Đầu tư nâng cấp các tuyến đường kết nối cửa khẩu với cảng biển. Nâng cấp, cải tạo và nâng cao

hiệu quả khai thác Cảng Hàng không Đồng Hới; đầu tư mở rộng, khai thác có hiệu quả Cảng biển Hòn La.

Xây dựng hạ tầng năng lượng điện, các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng trong khu công nghiệp, khu kinh tế; từng bước hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế, các công trình xử lý nước thải tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư. Từng bước đầu tư các trung tâm du lịch, hệ thống dịch vụ, hệ thống thông tin truyền thông, dịch vụ tín dụng điện tử; đẩy mạnh phát triển hạ tầng số.

Phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo; nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến huyện; đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên biển, đảo và rừng; bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu

Coi trọng giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường. Quán triệt và bảo đảm sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tăng năng suất, hiệu quả sử dụng tài nguyên, kéo dài chuỗi giá trị của sản phẩm hàng hóa; hướng đến tăng trưởng thân thiện với môi trường, ít gây tổn hại, ô nhiễm môi trường. Lựa chọn ngành sản phẩm, quy trình công nghệ cũng như loại hình công nghệ sử dụng trong sản xuất phù hợp. Đồng thời phải có biện pháp đồng bộ về chống ô nhiễm môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm xử lý kịp thời ô nhiễm môi trường và giảm thiểu tác động xấu của ô nhiễm môi trường. Khai thác tài nguyên hợp lý, tránh tác động xấu đến môi trường. Tập trung giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường đặt ra; trong đó, trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030 tập trung giải quyết vấn đề rác thải, nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị, nông thôn; các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; triển khai kế hoạch quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa vùng ven biển, trên biển và đại dương; quản lý hành lang bảo vệ bờ biển và xây dựng, triển khai Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Bình. Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tăng cường chất lượng rừng nhằm tăng cường khả năng hấp thụ các-bon, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, góp phần bảo vệ đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên. Đầu tư xây dựng các kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; tăng cường hệ thống quan trắc, theo dõi cảnh báo sớm các hiện tượng khí hậu cực đoan để chủ động phòng chống, nhằm giảm thiểu khả năng bị tổn thương và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Bảo vệ nguồn tài nguyên nước, phân bổ và sử dụng nguồn nước hợp lý. Thực hiện bảo vệ đa dạng sinh học, không phá vỡ cân bằng tự nhiên.

7. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội

- Phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội. Đổi mới giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng Đại học Quảng Bình. Củng cố mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời. Ưu tiên nguồn lực, tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, lồng ghép có hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung nguồn lực phát triển sản xuất, giảm nghèo nhanh và bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hoàn thiện mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở. Nâng cấp bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Đầu tư các bệnh viện chuyên khoa mới để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc thù theo nhóm tuổi. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đồng bộ, đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phát triển ngang tầm với một số tỉnh, thành phố lớn, trong đó có thành lập trung tâm xét nghiệm công nghệ cao và xây dựng Labo xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 3, có khả năng phân lập được vi rút, vi khuẩn. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm y tế cấp xã, tập trung vào các nhiệm vụ chính thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Xây dựng mô hình thí điểm trạm y tế tuyến xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình, hoàn thiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 03 bệnh viện ngoài công lập, tổng quy mô 1.000 giường bệnh trên một vạn dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, các di tích lịch sử, văn hóa đã xếp hạng, các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng và nâng cấp mạng lưới thiết chế văn hóa và thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

8. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, toàn diện, đồng bộ, tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới. Xây dựng các lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, theo hướng hiện đại. Củng cố, tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế của địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề về an ninh, trật tự, mâu thuẫn nội bộ tại cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối về kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng trong giải quyết các vấn đề nảy sinh; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, ngăn chặn kịp thời hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế. Vận động và thu hút các nguồn vốn đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các nước tiểu vùng sông Mê Công, ASEAN, các đối tác quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế qua các cửa khẩu trong vùng gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; Hiệp định quy chế biên giới, Nghị định thư, kiểm soát xuất nhập cảnh, đấu tranh phòng chống tội phạm hai bên biên giới theo các văn bản đã được ký kết với nước bạn Lào. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của nước bạn Lào.

9. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Phát huy cao độ vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của

toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cấp. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nội chính. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các sở, ban, ngành trong quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất, thực thi nhiệm vụ; tạo chuyển biến mới trong hoạt động của chính quyền các cấp và năng lực kiến tạo phát triển. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả, sát thực tiễn, khả thi, phù hợp với địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng các chính sách, cơ chế để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân về vị trí, vai trò của việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện

Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Các ban và VPTW Đảng,
 - Các Vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Bình,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các ban, UBKT và VPTU,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.
- } (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Vũ Đại Thắng